TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 120/2023/QĐST- HNGĐ	V, ngày 05 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 4; Điều 6; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 36; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 113/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Chị **Trần Thị Y**, SN 1991

HKTT: thôn X, xã T, huyện V, tỉnh H

Trú tại: thôn N, xã T1, huyện V1, tỉnh H.

- Anh **Trần Văn Đ,** SN 1996

Đăng ký HKTT, trú tại: thôn X, xã T, huyện V, tỉnh H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Y và anh Trần Văn Đ kết hôn trên tinh thần cả hai bên đều tự nguyện, không bị ép gả và có đăng ký tại UBND xã T, huyện V, tỉnh H vào ngày 08/6/2022.

Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi cọ xúc phạm nhau, dẫn đến không tôn trọng nhau. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính cách anh chị bất đồng quan điểm sống, tính cách trái ngược nhau, đời sống chung vợ chồng không hòa hợp, hay xảy ra mâu thuẫn. Do mâu thuẫn nên anh chị sống ly thân nhau mỗi người một nơi từ tháng 2/2023 cho đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị Y và anh Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn thật sự đã

trầm trọng không thể chung sống nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và Đ đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của chị Y và anh Đ là chính đáng, có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Y, anh Đ.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị Y và Anh Trần Văn Đ đều xác nhận vợ chồng không có con chung nên đều không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức của hai vợ chồng: Chị Trần Thị Y và Anh Trần Văn Đ đều không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: chị Trần Thị Y tự nguyện chịu cả tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Y và Anh Trần Văn Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị Y và Anh Trần Văn Đ đều xác nhận vợ chồng không có con chung nên đều không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung, công nợ, đất nông nghiệp, công sức của hai vợ chồng: Chị Trần Thị Y và Anh Trần Văn Đ đều không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Y tự nguyện chịu cả 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí chị Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0010945 ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Chị Trần Thị Y đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V
- THADS huyện V
- UBND xã T, huyện V (Giấy ĐK số 23 ngày 08/6/2022).
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Phạm Văn H1